

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THỦY
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/HS-ST
Ngày: 24/3/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THỦY, TỈNH HÒA BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trung Nghĩa

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đinh Ngọc Tân

Bà: Bùi Thị Then

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hà, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Liên, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2022/HSST-QĐ ngày 21/01/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2022/HSST-QĐ ngày 10/02/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2022/HSST-QĐ ngày 28/02/2022 đối với bị cáo:

Bùi Văn T, sinh ngày 22/6/2002 tại xã Bảo Hiệu, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình; Nơi cư trú: Xóm Khuỷn, xã Bảo Hiệu, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động T do; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn H và bà Bùi Thị V; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam ngày 23/6/2021 (trong vụ án khác) hiện đang chấp hành Quyết định tạm giam của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa)

- Người bị hại:

+ Chị: Phạm Phương T1, sinh năm: 1986 (Có mặt tại phiên tòa)

Địa chỉ: Xóm Hợp Thành, xã Bảo Hiệu, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình

- *Người làm chứng:*

+ Chị: Lê Thị T2, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm Hợp Thành, xã Bảo Hiệu, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình

+ Chị: Quách Thị D, sinh năm 1976, (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm Bãi Cả, xã Bảo Hiệu, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình

+ Chị: Bùi Thị T3, sinh năm 1989(vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm Hợp Thành, xã Bảo Hiệu, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 07/5/2021 Bùi Văn T, trú tại xóm Khuyển, Bảo Hiệu, Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình có đi chơi game tại quán internet nhà chị Bùi Thị Khuyển, sinh năm 1973 tại xóm Hợp Thành, Bảo Hiệu. Đến khoảng 03 giờ ngày 08/5/2021 Bùi Văn T do hết tiền chi tiêu cá nhân nên nảy sinh ý định đi tìm tài sản của người dân để trộm cắp. Sau đó T từ quán internet đi bộ dọc theo đường liên xóm Hợp Thành, Bảo Hiệu đi xóm Bãi Đa, Bảo Hiệu để tìm tài sản trộm cắp. Đến khoảng 03 giờ 30 phút cùng ngày T đi đến cửa hàng tạp hóa của chị Phạm Phương T1 tại xóm Hợp Thành, Bảo Hiệu thì quan sát không thấy ai và biết bên trong cửa hàng có tài sản nên quyết định tìm cách đột nhập vào trong để tìm tài sản trộm cắp. Quan sát thấy cánh cửa phía trước cửa hàng đã đóng nên T đi vào khu nhà đang xây phía bên phải cửa hàng để tìm cách đột nhập vào bên trong. Khi đi qua sân nhà thì T thấy ngách bên trái nhà đang xây có cửa thông với cửa hàng tạp hóa nhà chị T1 không đóng nên T đã đi vào bên trong cửa hàng tạp hóa qua cửa này. Sau khi vào được bên trong T đi đến khu vực bàn thu ngân rồi dùng tay kéo ngăn kéo bên dưới mặt bàn ra và lấy toàn bộ số tiền có trong ngăn kéo bỏ tiền vào túi quần. Sau đó T tiếp tục mở ngăn tủ bên dưới ngăn kéo thì thấy có một con lợn tiết kiệm bằng sứ màu đỏ kích thước 15x25cm, T cầm lên lắc và nghe có tiền bên trong nên đã trộm cắp. Sau khi lấy được những tài sản trên T quay ra theo đường cũ rồi đi bộ về hướng Ủy ban nhân dân xã Bảo Hiệu, đi được khoảng 100 mét quan sát thấy xung quanh không có người nên T đã vào rìa đường lấy số tiền vừa trộm cắp được trong ngăn kéo ra đếm được số tiền 3.000.000 đồng gồm nhiều loại tiền mệnh giá khác nhau. T tiếp tục lấy 01 hòn đá ven đường đập vỡ con lợn sứ đếm được số tiền 37.000.000 đồng gồm toàn tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng. Sau đó T cất toàn bộ số tiền trộm cắp được vào túi quần rồi đi lên đường Hồ Chí Minh bắt xe khách đi Hà Nội. Sau khi ra tới Hà Nội, T đã chi tiêu hết số tiền trên cho mục đích cá nhân và tiếp tục thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Ngày 22/6/2021, Bùi Văn T bị Công an quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội Trộm cắp tài sản và bắt tạm giam để điều tra.

Ngày 12/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thủy- tỉnh Hoà Bình đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Bùi Văn T để điều tra, làm rõ về hành vi trộm cắp tài sản.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 20/KL-HĐGTS ngày 29/9/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Thủy kết luận giá trị 01 (một) con lợn bằng sứ loại đựng tiền tiết kiệm, màu đỏ mua vào thời điểm năm 2020 với giá 50.000 đồng tại thời điểm ngày 08/5/2021 có giá trị là 30.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 8427/C09-P6 này 26/11/2021 kết luận: Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong tệp video gửi giám định.

Quá trình điều tra vụ án bị cáo T khai nhận vào rạng sáng ngày 08/5/2021 có trộm cắp số tiền 40.000.000 đồng, trong đó 3.000.000 đồng tại ngăn kéo bàn thu ngân và một con lợn tiết kiệm bằng sứ bên trong có số tiền 37.000.000 đồng tại ngăn tủ phía dưới bàn thu ngân trong cửa hàng tạp hóa của gia đình chị T1. Còn chị T1 khai bị mất số tiền 47.000.000 đồng, trong đó 37.000.000 đồng trong con lợn đất và 10.000.000 đồng trong ngăn kéo bàn thu ngân. Do mâu thuẫn trong lời khai nên cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, đối chất giữa hai bên để làm rõ. Tuy nhiên, chị T1 không chứng minh được sau khi thu nợ số tiền 7.000.000 đồng chị T1 có cất giữ trong ngăn kéo bàn thu ngân trong ngày 07/5/2021 hay không. Do vậy chưa đủ căn cứ để xác định số tiền Bùi Văn T trộm cắp trong ngăn kéo bàn thu ngân của gia đình chị T1 là 10.000.000 đồng. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh số tiền chênh lệch 7.000.000 đồng khi có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Vật chứng thu giữ đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thủy gồm:

- 01 USB bằng kim loại màu bạc bên trong có lưu trữ 03 file video do chị Phạm Phương T1 trích xuất từ camera an ninh của gia đình giao nộp có ghi lại hình ảnh vụ trộm cắp tài sản có tên:

+ “VIDEO_DOWNLOAD_1637136461419.mp4” dung lượng 44,8 MB, thời lượng 05 phút 50 giây.

+ “VIDEO_DOWNLOAD_1637136535638.mp4” dung lượng 45,1 MB, thời lượng 05 phút 58 giây.

+ “VIDEO_DOWNLOAD_1637136546798.mp4” dung lượng 13,3 MB, thời lượng 00 phút 34 giây.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Phạm Phương T1 yêu cầu bị cáo Bùi Văn T phải bồi thường toàn bộ số tiền 47.000.000 đồng mà chị T1 khai báo chị bị mất trộm vào ngày 07/5/2021. Riêng đối với con lợn tiết kiệm bằng sứ, do giá trị nhỏ nên chị T1 không yêu cầu bồi thường. Tuy nhiên, đến nay Bùi Văn T vẫn chưa bồi thường.

Tại cáo trạng số 02/CT-VKS-YT ngày 21 tháng 12 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình đã truy tố bị cáo Bùi Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Thực hành quyền công tố tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy, sau khi xem xét đánh giá toàn diện nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

a) Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Áp dụng khoản 1, Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Bùi Văn T mức án từ 18 (mười tám) tháng tù đến 24 (Hai mươi bốn) tháng tù.

b) Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589, 468 Bộ luật Dân sự; Điều 46, Điều 48 Bộ luật Hình sự buộc bị cáo Bùi Văn T phải có trách nhiệm bồi thường cho người bị hại số tiền 40.000.000đ đã chiếm đoạt.

c) Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu lưu hồ sơ vụ án: 01 USB bằng kim loại màu bạc bên trong có lưu trữ 03 file video do chị Phạm Phương T1 trích xuất từ camera an ninh của gia đình giao nộp có ghi lại hình ảnh vụ trộm cắp tài sản trên có tên:

+ “VIDEO_DOWNLOAD_1637136461419.mp4” dung lượng 44,8 MB, thời lượng 05 phút 50 giây.

+ “VIDEO_DOWNLOAD_1637136535638.mp4” dung lượng 45,1 MB, thời lượng 05 phút 58 giây.

+ “VIDEO_DOWNLOAD_1637136546798.mp4” dung lượng 13,3 MB, thời lượng 00 phút 34 giây.

- Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Phần tranh luận: Bị cáo Bùi Văn T không tranh luận và đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy truy tố.

Bị cáo không T bào chữa cho mình.

Bị cáo Bùi Văn T nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm trở thành người tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình, của Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình T, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Về sự vắng mặt của người làm chứng: Xét thấy người làm chứng vắng mặt nhưng quá trình điều tra đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Về tội danh: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ lời khai của bị cáo, lời khai của bị hại, những người làm chứng và các chứng cứ thu thập được trong vụ án có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 3 giờ 30 phút ngày 08/5/2021 Bùi Văn T, trú tại xóm Khuyển, Bảo Hiệu, Yên Thủy, Hòa Bình đã lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt tài sản của chị Phạm Phương T1 trú tại xóm Hợp Thành, Bảo Hiệu, Yên Thủy, Hòa Bình với tổng số tiền chiếm đoạt là 40.030.000đ (Bốn mươi triệu, không trăm ba mươi nghìn đồng), cụ thể: Số tiền 3.000.000 đồng tại ngân kéo, 37.000.000 đồng trong con lợn sừ và 30.000 đồng là giá trị con lợn sừ). Do vậy việc truy tố và xét xử bị cáo Bùi Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi nêu trên của bị cáo T gây mất trật T trị an, làm hoang mang trong quần chúng nhân dân; đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người dân là những khách thể được luật hình sự Việt Nam bảo vệ. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã trưởng thành, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức việc làm của mình là sai trái. Song vì ham chơi, lười lao động, muốn hưởng thu trên thành quả lao động của người khác và coi thường pháp luật nên bị cáo đã lợi dụng sơ hở trong

việc quản lý tài sản của người bị hại để chiếm đoạt tài sản. Lỗi của bị cáo trong vụ án là lỗi cố ý trực tiếp.

- Xét về nhân thân: Bị cáo Bùi Văn T không có tiền án, tiền sự. Bị cáo Bùi Văn T bị bắt tạm giam ngày 23/6/2021 trong vụ án khác.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là người dân tộc thiểu số quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt chính: Cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có đủ điều kiện cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Hiện tại bị cáo T không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 điều 173 Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Lời khai của bị cáo T và chị Phạm Phương T1 trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay mâu thuẫn về số tiền bị cáo T chiếm đoạt:

Bị cáo T khai bị cáo trộm cắp số tiền 40.000.000 đồng còn chị T1 khai bị mất số tiền 47.000.000 đồng, hiện bị cáo T vẫn chưa bồi thường và tại phiên tòa ngày hôm nay chị Phạm Phương T1 yêu cầu bị cáo T phải bồi thường số tiền 47.000.000 đồng. Tuy nhiên, chị T1 không chứng minh được sau khi thu nợ số tiền 7.000.000 đồng chị T1 có cất giữ trong ngăn kéo bàn thu ngân trong ngày 07/5/2021 hay không. Do vậy chưa đủ căn cứ để xác định số tiền Bùi Văn T trộm cắp trong ngăn kéo bàn thu ngân của gia đình chị T1 là 10.000.000 đồng. Việc cơ quan điều tra tiếp tục xác minh số tiền chênh lệch 7.000.000 đồng khi có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật là hợp lý. Cơ quan điều tra xác định số tiền bị cáo T chiếm đoạt của chị Phạm Phương T1 là 40.030.000 đồng (gồm 3.000.000 đồng tại ngăn kéo, 37.000.000 đồng trong con lợn sứ và 30.000 đồng là giá trị con lợn sứ) là có căn cứ.

Xác nhận trong quá trình điều tra và tại phiên tòa việc chị Phạm Phương T1 không yêu cầu bồi thường đối với con lợn tiết kiệm bằng sứ có giá trị là 30.000 đồng. Do đó buộc bị cáo T phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại chị Phạm Phương T1 số tiền 40.000.000 đồng.

[7] Về vật chứng của vụ án:

- 01 USB bằng kim loại màu bạc bên trong có lưu trữ 03 file video do chị Phạm Phương T1 trích xuất từ camera an ninh của gia đình giao nộp có tên:

+ “VIDEO_DOWNLOAD_1637136461419.mp4” dung lượng 44,8 MB, thời lượng 05 phút 50 giây.

+ “VIDEO_DOWNLOAD_1637136535638.mp4” dung lượng 45,1 MB, thời lượng 05 phút 58 giây.

+ “VIDEO_DOWNLOAD_1637136546798.mp4” dung lượng 13,3 MB, thời lượng 00 phút 34 giây.

Toàn bộ 03 file video nêu trên ghi lại một phần quá trình thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo vì vậy cần lưu hồ sơ vụ án.

[8] Từ những nhận định trên, xét thấy lời luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình về tội danh và áp dụng các Điều luật cũng như đề nghị mức hình phạt là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo bị kết án và buộc bồi thường thiệt hại do vậy phải nộp án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn T 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày đi chấp hành bản án.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589, 468 Bộ luật Dân sự; Điều 46, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao:

Buộc bị cáo Bùi Văn T phải bồi thường cho chị Phạm Phương T1 số tiền bị cáo T đã chiếm đoạt là 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng).

Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày người bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo không thanh toán trả số tiền trên thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu thêm một khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, T nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự

3. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu lưu hồ sơ vụ án: 01 USB bằng kim loại màu bạc bên trong có lưu trữ 03 file video do chị Phạm Phương T1 trích xuất từ camera an ninh của gia đình giao nộp có tên:

+ “VIDEO_DOWNLOAD_1637136461419.mp4” dung lượng 44,8 MB, thời lượng 05 phút 50 giây. “VIDEO_DOWNLOAD_1637136535638.mp4” dung lượng 45,1 MB, thời lượng 05 phút 58 giây. “VIDEO_DOWNLOAD_1637136546798.mp4” dung lượng 13,3 MB, thời lượng 00 phút 34 giây.

Tình trạng vật chứng có đặc điểm mô tả cụ thể tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/12/2021 giữa cơ quan điều tra công an huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình và Chi cục Thi hành án huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình.

4. Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Buộc bị cáo Bùi Văn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 2.000.000đ (Hai triệu đồng) tiền án phí dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người bị hại có quyền làm đơn kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Hoà Bình.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Hòa Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Yên Thủy;
- CA huyện Yên Thủy;
- THAHS - DS huyện Yên Thủy;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lê Trung Nghĩa

